

CTCP BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT | FRT (HOSE)

Long Châu mở rộng, FRT tiếp đà tăng trưởng

KHẢ QUAN

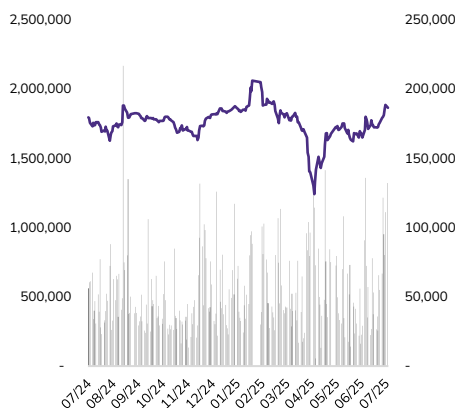
Kiều Thị Thanh Thư

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngày	: Bán lẻ
Ngày báo cáo	: 24/07/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 156.600
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 169.600
Tỷ lệ tăng (%)	: 8,3%
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 26.669
SLCPLH (CP)	: 170.302.986

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: Fiinpro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	1Q24	1Q25
Tăng trưởng DTT (%)	16,6%	29,1%
Tăng trưởng LNST (%)	NA	333,3%
Biên LNG (%)	20,0%	19,9%
Biên LNST (%)	0,4%	1,4%
ROA (%)	-2,6%	3,0%
ROE (%)	-18,1%	23,9%
Nợ vay/VCSH (lần)	4,05	3,82
EPS (VND/CP)	285	1.233
BVPS (VND/CP)	12.023	15.265

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Luận điểm đầu tư

- KQKD Q1/2025 của FRT tích cực với doanh thu thuần đạt 11.670 tỷ đồng (+29,1% svck). LNST cổ đông công ty mẹ đạt 168 tỷ đồng (+333,3% svck).
- Chúng tôi cho rằng triển vọng của FRT trong thời gian tới sẽ tích cực do:
 - Các nhà thuốc hiện hữu của Long Châu vẫn còn dư địa tăng trưởng. Bên cạnh đó, việc tiếp tục mở mới 350 nhà thuốc và 80 trung tâm tiêm chủng trong năm 2025 sẽ giúp Long Châu mở rộng mạng lưới, thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.
 - Việc Long Châu bán vốn cho Creador sẽ giúp Long Châu có thêm nguồn lực tài chính, đồng thời nhận được sự hỗ trợ từ đối tác chiến lược này trong việc phát triển Healthcare Ecosystem, thông qua Creador kết nối với những đối tác mới trong lĩnh vực y tế dược phẩm.
 - Chuỗi FPT Shop tiếp tục chiến lược tiết giảm chi phí, đẩy mạnh doanh thu/cửa hàng nhờ tái cấu trúc, đồng thời triển vọng tăng trưởng trong nửa cuối năm sẽ đến từ yếu tố mùa vụ và chính sách giảm 2% thuế VAT cho các mặt hàng công nghệ thông tin.
- Chúng tôi dự phóng DTT & LNST cổ đông công ty mẹ 2025F của FRT sẽ đạt lần lượt 49.348 tỷ đồng (+23% svck) và 668 tỷ đồng (+110,3% svck). EPS và BVPS 2025F dự kiến đạt 3.921 đ/cp và 14.506 đ/cp, tương ứng P/E và P/B đạt 39,9x và 10,8x tại mức giá hiện tại.
- Năm 2026F, chúng tôi dự phóng DTT & LNST cổ đông công ty mẹ đạt 53.595 tỷ đồng (+8,6% svck) và 827 tỷ đồng (+23,8% svck). EPS và BVPS 2026F dự kiến đạt 4.856 tỷ đồng và 19.362 tỷ đồng, tương ứng P/E và P/B đạt 32,2x và 8,1x tại mức giá hiện tại.
- Giá mục tiêu chúng tôi đưa ra là 169.600 đ/cp, tương ứng tiềm năng tăng giá 8,3% so với giá hiện tại. Do đó, chúng tôi khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu FRT.
- Rủi ro đầu tư:**
 - Số lượng cửa hàng mở ít hơn dự phóng.
 - Tăng trưởng doanh thu/cửa hàng thấp hơn dự phóng.
- Cơ hội đầu tư:**
 - Số lượng cửa hàng mở nhiều hơn dự phóng.
 - Tăng trưởng doanh thu/cửa hàng cao hơn dự phóng.

BẢNG TỔNG HỢP VÀ DỰ PHÓNG KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA FRT

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	31.850	40.104	49.348	53.595
Tăng trưởng doanh thu thuần (%)	5,6%	25,9%	23,0%	8,6%
Lợi nhuận gộp	5.162	7.583	9.647	10.453
Biên lợi nhuận gộp (%)	16,2%	18,9%	19,5%	19,9%
Doanh thu tài chính	80	107	71	71
Chi phí tài chính	-292	-254	-324	-315
Chi phí bán hàng	-4.170	-5.527	-6.736	-7.398
Chi phí QLDN	-1.076	-1.366	-1.601	-1.719
Lợi nhuận từ HĐKD	-297	543	1.057	1.303
Lãi/lỗ khác	2	-16	0	0
Lợi nhuận trước thuế	-294	527	1.057	1.303
LNST cổ đông Công ty mẹ	-346	318	668	827
Biên lợi nhuận ròng (%)	-1,0%	1,0%	1,7%	1,9%
EPS (đồng/cp)	-2.537	2.293	3.921	4.856

Nguồn: FRT, ABS Research

Cập nhật doanh nghiệp

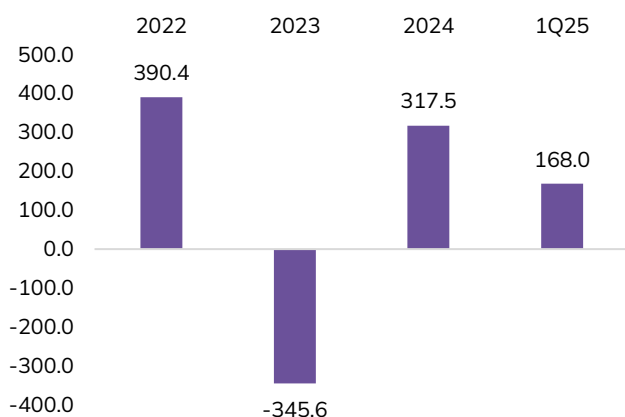
KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA FRT Q1/2025 VÀ NĂM 2024

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (Tỷ VND)	1Q24	1Q25	%YoY	2023	2024	%YoY
Doanh thu thuần	9.042	11.670	29,1%	31.850	40.104	25,9%
Lợi nhuận gộp	1.807	2.325	28,6%	5.162	7.583	46,9%
Biên lợi nhuận gộp (%)	20,0%	19,9%		16,2%	18,9%	
Chi phí BH & QLDN	-1.683	-2.007	19,2%	-5.246	-6.893	31,4%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT	18,6%	17,2%		16,5%	17,2%	
Doanh thu tài chính	25,3	37,9	49,9%	80,3	106,9	33,2%
Chi phí tài chính	-60,6	-88,7	46,2%	-292,3	-253,8	-13,2%
Chi phí lãi vay	-60,4	-88,6	46,6%	-284,9	-253,4	-11,1%
Lợi nhuận từ HĐKD	89,1	267,1	199,8%	-296,5	543,1	-283,2%
Lợi nhuận trước thuế	88,7	272,5	207,1%	-294,2	527,0	-279,1%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	38,8	168,0	333,3%	-345,6	317,5	-191,9%
Biên lợi nhuận ròng (%)	0,4%	1,4%		-1,1%	0,8%	

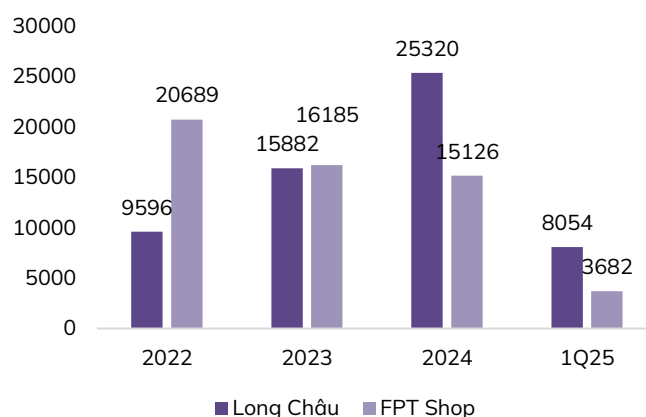
Nguồn: FRT, ABS Research

- KQKD Q1/2025 tăng trưởng mạnh svck nhờ Long Châu tiếp tục phát triển mạnh và FPT Shop cải thiện hiệu quả.**
- Doanh thu thuần Q1/2025 của FRT đạt 11.670 tỷ đồng (+29,1% svck), LN trước thuế và lãi vay (EBIT) đạt 361 tỷ đồng (+142% svck). Long Châu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính.
 - Doanh thu chuỗi FPT Long Châu đạt 8.054 tỷ đồng (+46% svck), đóng góp đến 69% vào doanh thu hợp nhất. Doanh thu trung bình trên mỗi cửa hàng thuốc vẫn tăng trưởng dù chuỗi liên tục mở mới cửa hàng. Trong Q1/2025, Long Châu mở mới 79 nhà thuốc, đưa tổng số nhà thuốc trên toàn hệ thống lên 2.022 nhà thuốc (tăng 435 nhà thuốc svck). Doanh thu trung bình hiện đạt 1,3 tỷ đồng/nhà thuốc/tháng, tăng trưởng 8,3% so với mức trung bình chung của cả năm 2024. EBIT Q1/2025 của Long Châu ghi nhận ở mức 337 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần svck và bằng gần 48% EBIT của cả năm 2024, chiếm 93,3% EBIT hợp nhất.
 - Doanh thu chuỗi FPT Shop đạt 3.682 tỷ đồng (+3% svck), đóng góp 31% vào doanh thu hợp nhất. Doanh thu trung bình trên mỗi cửa hàng dù giảm so với hai quý cao điểm Q3-Q4/2024 nhưng tăng trưởng mạnh mẽ so với Q1 năm ngoái. Doanh thu trung bình chuỗi Q1/2025 đạt 1,95 tỷ đồng/cửa hàng/tháng (+20,4% svck). FPT Shop tiếp tục đóng 6 cửa hàng trong Q1/2025 và đưa tổng số cửa hàng về còn 628 cửa hàng (giảm 115 cửa hàng svck). FPT Shop trong Q1/2025 ghi nhận KQKD cải thiện svck nhờ tiết kiệm chi phí hoạt động. Lợi nhuận gộp của FPT Shop trong Q1/2025 đạt 459,7 tỷ đồng (-4,2% svck). Chi phí BH&QLDN Q1/2025 giảm xuống mức 485,9 tỷ đồng (-5,7% svck) nhờ số lượng cửa hàng giảm 115 cửa hàng svck. LN trước thuế và lãi vay ghi nhận 23 tỷ đồng, cải thiện mạnh so với mức lỗ 16 tỷ đồng trong Q1/2024.

LNST cổ đông công ty mẹ của FRT (tỷ đồng)

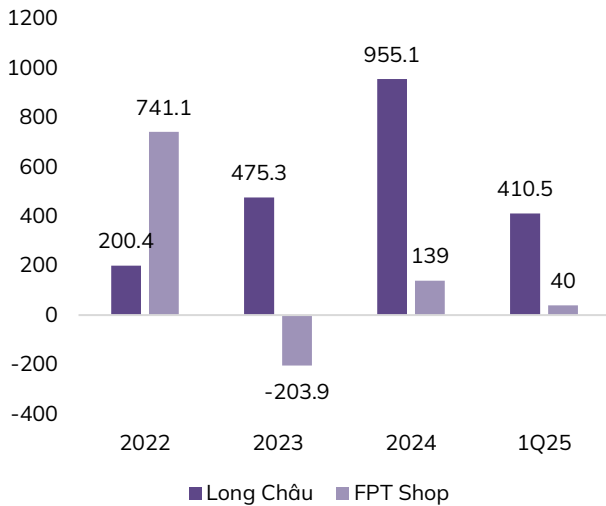


Doanh thu của FPT Shop và Long Châu giai đoạn 2022 -2025 (tỷ đồng)

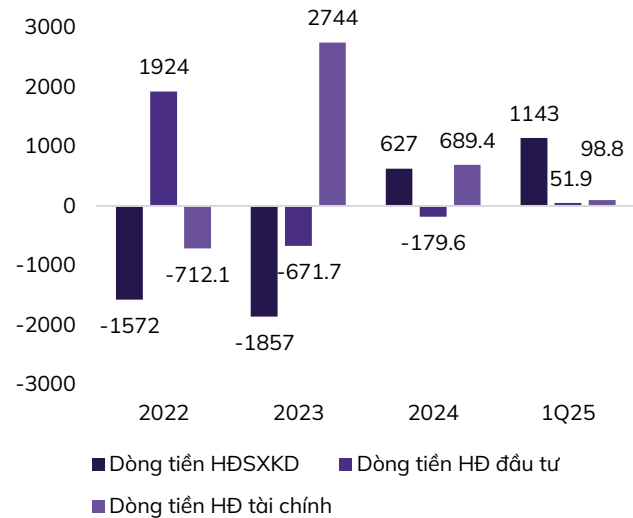


Nguồn: FRT, ABS Research

EBITDA của FPT Shop và Long Châu giai đoạn 2022 -2025 (tỷ đồng)

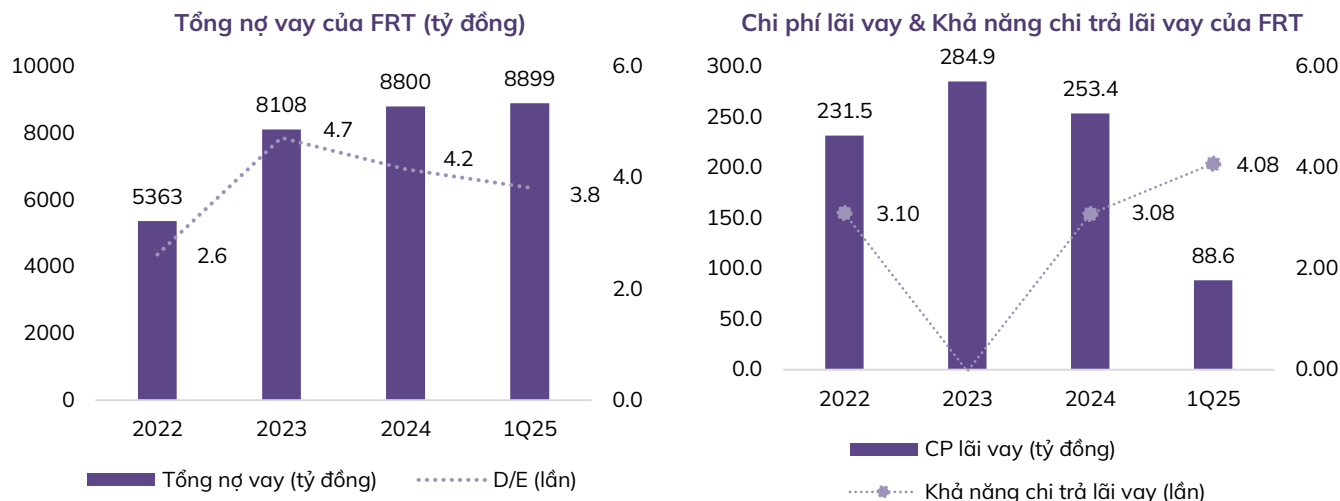


Dòng tiền của FRT (tỷ đồng)



Nguồn: FRT, ABS Research

- ✓ Chi phí lãi vay của FRT tăng trở lại trong Q1/2025. Chi phí lãi vay của FRT trong Q1/2025 ở mức 88,6 tỷ đồng (+46,6% svck); trong đó chi phí lãi vay của FPT Shop tăng lên mức 41,6 tỷ đồng (+20,5% svck), chi phí lãi vay của Long Châu tăng hơn 80%, lên mức 47 tỷ đồng. Đối với Long Châu, chuỗi hoạt động đủ hiệu quả để chi trả lãi vay khi EBIT/lãi vay của chuỗi ở mức 7,2 lần; tuy nhiên, đối với FPT Shop, chi phí lãi vay vẫn là gánh nặng lớn đối với chuỗi khi EBIT/lãi vay chỉ đạt gần 0,6 lần.
- ✓ Tổng LNTT của FRT đạt 272,5 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần svck. Năm 2025, FRT đặt kế hoạch doanh thu và LNTT lần lượt 48.100 tỷ đồng và 900 tỷ đồng. Với KQKD Q1/2025 tích cực, FRT đã hoàn thành 24,3% kế hoạch doanh thu và 30,3% kế hoạch LNTT đặt ra cho năm 2025.
- ✓ LNST cổ đông công ty mẹ của FRT trong Q1/2025 đạt 168 tỷ đồng (+333,3% svck). FRT đã có lãi theo quý trở lại từ Q1/2024 và ngày càng cải thiện qua từng quý. ROE TTM của FRT đã cải thiện từ mức -17,5% trong Q4/2023 lên mức 27,3% trong Q1/2025.
- **Dòng tiền cải thiện nhưng vay nợ vẫn đang ở mức rất cao**
- ✓ **Tiền và tiền gửi ngân hàng tăng và tương đối dồi dào.** Lượng tiền và tiền gửi ngân hàng cuối Q1/2025 ở mức 4.272 tỷ đồng (+38,5% sv đầu năm), chiếm 25,7% TTS nhờ dòng tiền dương ở cả 3 hoạt động kinh doanh, tài chính và đầu tư trong Q1/2025.
- ✓ **Các khoản phải thu tăng, hàng tồn kho giảm nhẹ.** Với đặc thù doanh nghiệp bán lẻ bán hàng trực tiếp tới tay người tiêu dùng, tỷ lệ khoản phải thu/TTS của FRT ở mức thấp và HTK chiếm tỷ trọng lớn. Tổng các khoản phải thu của FRT cuối Q1/2025 ở mức 710 tỷ đồng (+18,4% so với đầu năm), chiếm 4,3% TTS. Trong đó phải thu ngắn hạn tăng lên 525 tỷ đồng (+25,9% sv đầu năm), phải thu dài hạn tăng nhẹ lên 185 tỷ đồng (+1,2% sv đầu năm). Giá trị hàng tồn kho cuối Q1/2025 giảm xuống còn 9.826 tỷ đồng (-4,5% sv đầu năm), chiếm 59% TTS. FRT đã trích lập 59,8 tỷ đồng dự phòng giảm giá HTK, tăng 5,4% so với đầu năm.
- ✓ **Vay nợ tăng nhẹ, tỷ lệ nợ vay ở mức rất cao.** Tổng nợ vay của FRT cuối Q1/2025 ở mức 8.899 tỷ đồng (+1,1% sv đầu năm), chiếm 53,5% tổng nguồn vốn. Nợ vay của FRT từ năm 2021 luôn ở mức rất cao, tỷ lệ D/E 2 năm gần đây ở mức trên 4 lần. Tỷ lệ này đã giảm nhẹ xuống còn 3,8 lần cuối Q1/2025 nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro tài chính lớn.
- **Dòng tiền:** dòng tiền SXKD của FRT sau giai đoạn 2021-2023 âm lớn (dao động -1.500 tỷ đồng/năm) thì năm 2024 HDSXKD đã chuyển biến tích cực, mang lại tiền ròng 627 tỷ đồng cho FRT và tiếp tục mang về 1.143 tỷ đồng trong Q1/2025.



Nguồn: FRT, ABS Research

Triển vọng & Dự phóng kết quả kinh doanh

Chúng tôi đánh giá triển vọng của FRT trong thời gian tới là khả quan nhờ các yếu tố sau:

- ✓ **Long Châu – Củng cố vị thế đứng đầu ngành bán lẻ dược phẩm.** Các nhà thuốc hiện hữu của Long Châu vẫn còn dư địa tăng trưởng và các nhà thuốc mới mở nhanh chóng đạt điểm hòa vốn sẽ thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận của Long Châu tiếp tục tăng.
 - Long Châu đã mở mới 238 nhà thuốc trong nửa đầu năm 2025, tiến gần đến mục tiêu mở mới 350 nhà thuốc trong năm 2025. Các nhà thuốc mới mở hiện nay hòa vốn trong khoảng 6 tháng, đồng nghĩa các nhà thuốc mới sẽ đóng góp lợi nhuận chỉ sau 6 tháng. Tốc độ mở mới nhà thuốc của Long Châu dự kiến giảm dần và tập trung vào tăng trưởng doanh thu trên cửa hàng hiện hữu. Tăng trưởng doanh thu/cửa hàng hiện hữu của Long Châu đạt 10-15% trong năm 2024 và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức 8-10% trong năm 2025. Thêm vào đó, việc FPT Long Châu đẩy mạnh ứng dụng AI vào chăm sóc khách hàng sẽ giúp tối ưu hóa vận hành và cá nhân hóa dịch vụ cho từng khách hàng, nhờ đó Long Châu có thể tiết giảm chi phí nhưng vẫn nâng cao trải nghiệm khách hàng, thu hút khách hàng cũ quay trở lại sử dụng dịch vụ.
 - Tiềm năng của mảng vaccine trong dài hạn là tích cực. Mảng vaccine của Long Châu có lợi thế từ tệp khách hàng của nhà thuốc. Long Châu chủ động khai thác đối tượng khách hàng mua thuốc, tư vấn cho họ về công dụng, tính hữu ích của vaccine, nâng cao nhận thức của người dân về y tế dự phòng. Với tỷ lệ bao phủ tiêm chủng vaccine của Việt Nam còn thấp so với các nước trong khu vực, dư địa và tiềm năng của mảng này trong dài hạn là lớn. Hiện nay, tăng trưởng doanh thu bình quân của trung tâm tiêm chủng hoạt động trên 1 năm là 30%. Long Châu dự kiến mở mới 80 trung tâm tiêm chủng trong năm 2025, nâng tổng số trung tâm lên 206 trung tâm, tiến sát đến con số 230 trung tâm của VNVC.
 - Lộ trình bán vốn Long Châu cho đối tác Creador đã được hoạch định với mục tiêu đối tác sở hữu 13% cổ phần trong vòng 1 năm. Creador được đánh giá là đối tác vừa có tiềm lực tài chính và kinh nghiệm trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Việc Long Châu bán vốn cho Creador sẽ giúp Long Châu có thêm nguồn lực tài chính, đồng thời nhận được sự hỗ trợ từ đối tác chiến lược này trong việc phát triển Healthcare Ecosystem, thông qua Creador kết nối với những đối tác mới giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế dược phẩm.
- ✓ **KQKD nửa cuối năm của FPT Shop kỳ vọng sẽ cải thiện mạnh khi vào mùa cao điểm kinh doanh cùng với lần đầu tiên mức giảm thuế VAT 2% được áp dụng với mặt hàng điện tử.**
 - Theo nghị định 174/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026, các mặt hàng công nghệ thông tin như máy tính và điện thoại di động chính thức được giảm thuế VAT từ 10% xuống còn 8%.

Với các sản phẩm có giá trị cao như máy tính xách tay hay điện thoại thông minh, mức giảm 2% VAT có thể tiết kiệm cho khách hàng vài trăm ngàn đến cả triệu đồng, chúng tôi cho rằng phản ứng của người tiêu dùng sẽ tích cực với chính sách này.

- Liên quan đến thuế đối ứng của Mỹ đối với Việt Nam, chúng tôi cho rằng chính sách thuế quan của Mỹ sẽ không tác động trực tiếp và đáng kể tới HĐKD của FRT do hoạt động của FRT chủ yếu ở thị trường nội địa. Nguồn hàng của FRT cũng đa dạng nhập khẩu từ nhiều nước với nhiều phân khúc giá khác nhau, do vậy sẽ giảm thiểu được những rủi ro liên quan đến thuế quan. Tuy nhiên, vấn đề tỷ giá tăng có thể khiến giá đầu vào tăng lên và FRT đã có những sự chuẩn bị để theo dõi sát với tình hình và có kịch bản ứng phó phù hợp.
- FPT Shop thực hiện chiến lược đa dạng hóa ngành hàng, đa dạng hóa sản phẩm nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào một số ít sản phẩm, ngành hàng. Đồng thời, FPT Shop tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng AI giúp tính toán nhu cầu mua hàng nhằm tối ưu hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả vận hành đồng thời cá nhân hóa cải thiện trải nghiệm khách hàng. Chúng tôi kỳ vọng những chiến lược này sẽ giúp FPT Shop hoạt động hiệu quả tốt hơn nữa trong thời gian tới.
- Chúng tôi kỳ vọng nửa cuối năm 2025 KQKD của FPT Shop sẽ tiếp tục cải thiện khi bước vào mùa cao điểm kinh doanh, đồng thời công ty tiết giảm tốt chi phí BH&QLDN. Trong Q1/2025, FPT Shop đã giảm được 57,7 tỷ chi phí BH&QLDN (-11,2% svck) nhờ việc đóng cửa các cửa hàng không hiệu quả, đồng thời tối ưu hóa chi phí tại các cửa hàng hiện hữu, cải thiện chỉ số chi phí BH&QLDN/DTT từ 14,4% trong Q1/2024 xuống chỉ còn 12,4% trong Q1/2025.

• Dự phóng KQKD:

✓ Giả định:

- Số lượng cửa hàng của FPT Shop không thay đổi trong nửa cuối năm 2025 và 2026, tăng trưởng doanh thu trung bình/cửa hàng của FPT Shop đạt 11% năm 2025, đạt 2,0 tỷ đồng/cửa hàng; tăng trưởng doanh thu/cửa hàng năm 2026 ở mức 2%, đạt 2,05 tỷ đồng/cửa hàng.
- Long Châu mở mới 350 nhà thuốc và 80 cơ sở tiêm chủng trong năm 2025, doanh thu trung bình/nhà thuốc tăng 7% năm 2025, đạt 1,29 tỷ đồng/nhà thuốc. Long Châu không mở mới nhà thuốc, mở mới 20 trung tâm tiêm chủng trong năm 2026, doanh thu trung bình/nhà thuốc tăng 2% trong năm 2026, lên mức 1,31 tỷ đồng/nhà thuốc.
- ✓ Chúng tôi dự phóng DTT & LNST cổ đông công ty mẹ 2025F của FRT sẽ đạt lần lượt 49.348 tỷ đồng (+23% svck) và 668 tỷ đồng (+110,3% svck). EPS và BVPS 2025F dự kiến đạt 3.921 đ/cp và 14.506 đ/cp, tương ứng P/E và P/B đạt 39,9x và 10,8x tại mức giá hiện tại. Năm 2026F, chúng tôi dự phóng DTT & LNST cổ đông công ty mẹ đạt 53.595 tỷ đồng (+8,6% svck) và 827 tỷ đồng (+23,8% svck). EPS và BVPS 2026F dự kiến đạt 4.856 tỷ đồng và 19.362 tỷ đồng, tương ứng P/E và P/B đạt 32,2x và 8,1x tại mức giá hiện tại.

Bảng dự phóng doanh thu các mảng kinh doanh của FRT

Doanh thu (tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F
FPT Shop	16.185	15.126	15.255	15.486
YoY	-21,8%	-6,5%	0,9%	1,5%
Long Châu	15.889	25.330	34.093	38.109
YoY	65,5%	59,4%	34,6%	11,8%

Nguồn: FRT, ABS Research

Định giá và khuyến nghị

Chúng tôi thực hiện định giá cổ phiếu FRT theo phương pháp SOTP.

Một số giả định khác:

- ✓ Ngoài cổ phiếu được phát hành để trả cổ tức cho KQKD năm 2024, công ty không phát hành thêm cổ phiếu mới.

Phương pháp SOTP, trong đó Long Châu và FPT Shop được định giá theo phương pháp DCF:

	PP định giá	Giá trị DN	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (tỷ đồng)
FPT Shop	DCF	4.614	100%	4.614
Long Châu	DCF	30.321	80,73%	24.256
Giá trị FRT				28.870
SLCP				170.302.986
Giá mục tiêu				169.524

Nguồn: ABS Research

Giá của hợp lý của cổ phiếu FRT theo phương pháp DCF là 169.600 đ/cp.

Khuyến nghị: Giá mục tiêu chúng tôi đưa ra là 169.600 đ/cp, tương ứng tiềm năng tăng giá 8,3% so với giá hiện tại. Do đó, chúng tôi khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu FRT.

• **Rủi ro đầu tư:**

- ✓ Số lượng cửa hàng mở ít hơn dự phóng.
- ✓ Tăng trưởng doanh thu/cửa hàng thấp hơn dự phóng.

• **Cơ hội đầu tư:**

- ✓ Số lượng cửa hàng mở nhiều hơn dự phóng.
- ✓ Tăng trưởng doanh thu/cửa hàng cao hơn dự phóng.

PHỤ LỤC – BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ SỐ CHÍNH CỦA FRT

Báo cáo KQ HKKD (Tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	31.850	40.104	49.348	53.595
Giá vốn hàng bán	26.688	32.521	39.701	42.930
Lợi nhuận gộp	5.162	7.583	9.647	10.665
Doanh thu tài chính	80	107	70,6	70,6
Chi phí tài chính	-292	-254	-324,0	-315,3
Chi phí bán hàng	-4.170	-5.527	-6.736	-7.398
Chi phí QLDN	-1.076	-1.366	-1.601	-1.719
Lợi nhuận từ HKKD	-297	543	1.057	1.303
Lãi/Lỗ khác	2	-16	0,0	0,0
Lợi nhuận trước thuế	-294	527	1.057	1.303
Lợi nhuận sau thuế	-329	408	840,6	1.039
LNST cổ đông Công ty mẹ	-346	318	667,7	827,0

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F
LCT thuần từ HKKD	-1.857	627	-414,1	1,765
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	-672	-180	145,8	-30,6
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	2.744	689	-500,8	-1.300
LCT thuần trong kỳ	215	1.137	-769,1	434,7
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	746	961	2.098	1.329
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	961	2.098	1.329	1.763

Chỉ số tài chính	2023	2024	2025F	2026F
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,00	1,02	1,08	1,19
Khả năng thanh toán nhanh	0,22	0,26	0,19	0,24
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,19	0,22	0,14	0,18
Khả năng thanh toán lãi vay	-0,03	3,08	7,30	8,24
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,13	0,13	0,17	0,23
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,87	0,87	0,83	0,77
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	4,72	4,15	2,91	1,80
Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	1,24	1,38	1,47	1,55
Số ngày phải trả	31,33	30,73	32,18	32,82
Số ngày tồn kho	101,96	104,72	103,48	103,15
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	16,2%	18,9%	19,5%	19,9%
Tỷ suất lợi nhuận HKKD	-0,2%	1,7%	2,1%	2,4%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	-1,0%	1,0%	1,4%	1,5%
ROE	-17,5%	21,3%	33,8%	30,8%
ROA	-2,8%	2,8%	5,2%	6,2%
ROIC	-0,1%	5,8%	8,2%	10,7%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	961	2.098	1.329	1.763
+ Đầu tư ngắn hạn	1.194	986	550,0	550,0
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	394	417	656,6	667,4
+ Hàng tồn kho	8.427	10.235	12.277	11.988
+ Tài sản ngắn hạn khác	439	291	128,7	128,7
Tài sản ngắn hạn	11.415	14.026	14.941	15.098
+ Các khoản phải thu dài hạn	179	183	181,6	181,6
+ Tài sản cố định	1.308	1.446	1.432	1.140
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0,0	0,0
+ Tài sản dở dang dài hạn	1	8	0,0	0,0
+ Đầu tư dài hạn	0	0	0,0	0,0
+ Tài sản dài hạn khác	195	169	174,0	174,0
Tài sản dài hạn	1.683	1.806	1.788	1.496
Tổng Tài sản	13.098	15.833	16.729	16.593
+ Vay ngắn hạn	8.108	8.800	8.300	7.000
+ Phải trả người bán	2.274	3.202	3.798	3.923
+ Nợ ngắn hạn khác	996	1.709	1.779	1.779
Nợ ngắn hạn	11.379	13.712	13.877	12.703
+ Vay dài hạn	0	0	0,0	0,0
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	1	1	0,6	0,6
Nợ dài hạn	1	1	0,6	0,6
Tổng nợ phải trả	11.379	13.713	13.878	12.703
+ Vốn cổ phần	1.362	1.362	1.703	1.703
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0,0	0,0
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	237	549	767,5	1.594,4
+ Quỹ khác	120	208	380,9	592,4
Vốn chủ sở hữu	1.719	2.120	2.851	3.890
Tổng cộng nguồn vốn	13.098	15.833	16.729	16.593

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2023	2024	2025F	2026F
Tăng trưởng doanh thu	5,6%	25,9%	23,0%	8,6%
Tăng trưởng LNNT	NA	NA	100,5%	23,3%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	NA	NA	110,3%	23,9%
Tăng trưởng EPS	-	-	71,0%	23,9%
	177,0%	190,4%		
Tăng trưởng VCSH	-16,1%	23,3%	34,5%	36,4%
Tăng trưởng Tổng tài sản	24,5%	20,9%	5,7%	-0,8%

Định giá (lần)	2023	2024	2025F	2026F
P/E	-78,2	74,0	45,6	41,6
P/B	16,9	12,3	12,3	10,4
EV/EBITDA	230,9	30,2	23,2	21,6
EV/Sales	1,1	0,8	0,8	0,8
EPS (đồng/cp)	-2.537	2.331	3.921	4.856
BVPS (đồng/cp)	11.738	14.032	14.507	19.362

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyensexuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây